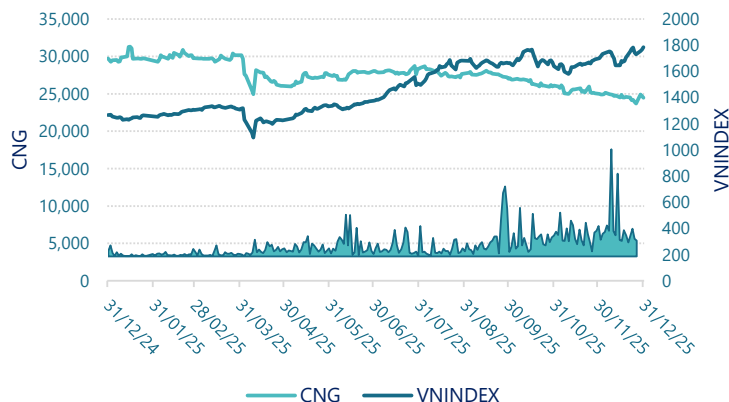


CTCP CNG Việt Nam (HSX: CNG)

Lịch sử giá



Thông tin giao dịch 31/12/2025

Giá hiện tại (VNĐ)	24,450
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	31,306
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	23,700
SL cổ phiếu LH	35,099,298
KLGD BQ 20 phiên (CP)	15,940
% sở hữu nước ngoài	1.8%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	858
P/E	12.4
EPS	1,975

DT thuần

Q4/25

1,570

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 404 | 34.6%

YoY: ▲ 514 | 48.7%

LN sau thuế

Q4/25

4.58

tỷ VNĐ

QoQ: ▼21.6 | -82.5%

YoY: ▼12.9 | -73.9%

Tỷ suất lãi EBIT

2025

1.9%

+/- YoY: ▼ 1.4%

DT thuần

2025

4,681

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 1,164 | 33.1%

LN sau thuế

2025

69.3

tỷ VNĐ

YoY: ▼21.7 | -23.8%

ROE

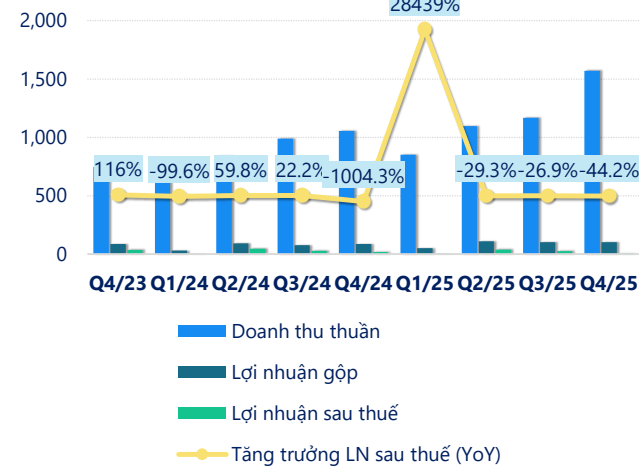
2025

10.9%

+/- YoY: ▼ 3.8%

tỷ VNĐ

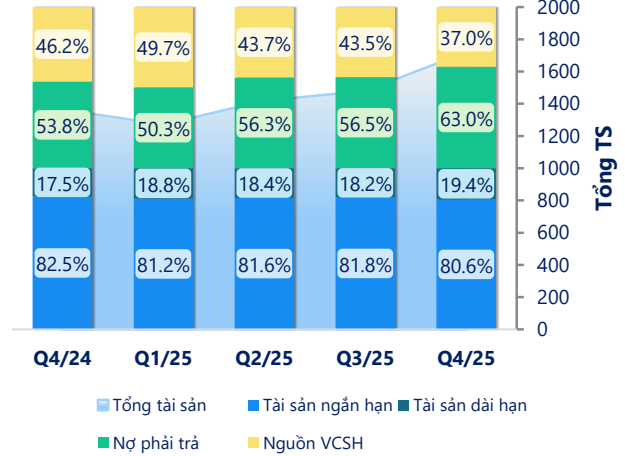
Kết quả kinh doanh



(Nguồn: fireant.vn)

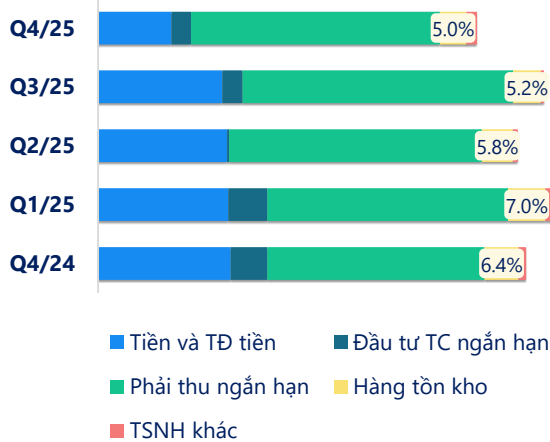
Cơ cấu Tổng tài sản

tỷ VNĐ



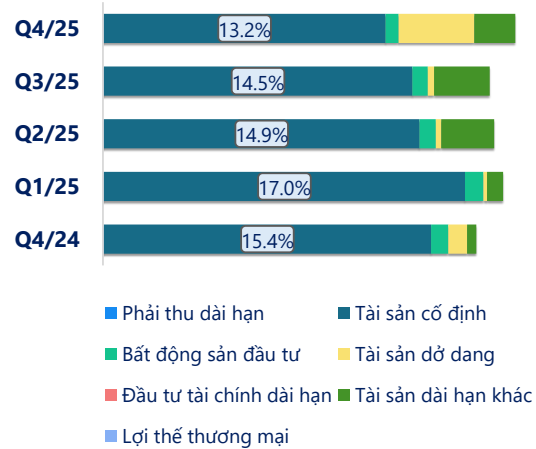
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản ngắn hạn/Tổng TS



(Nguồn: fireant.vn)

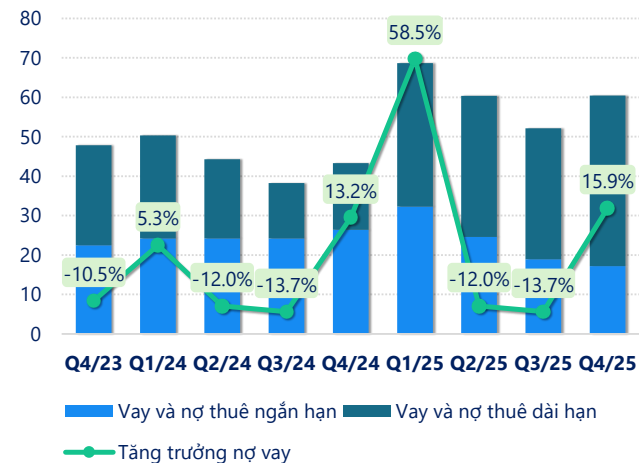
Cơ cấu Tài sản dài hạn/Tổng TS



(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

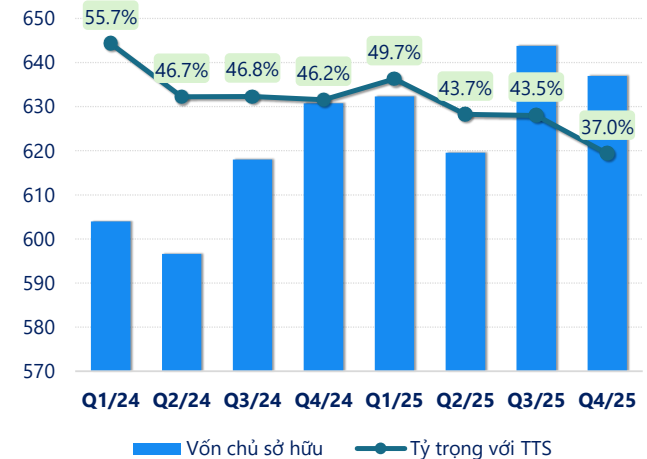
Nợ vay



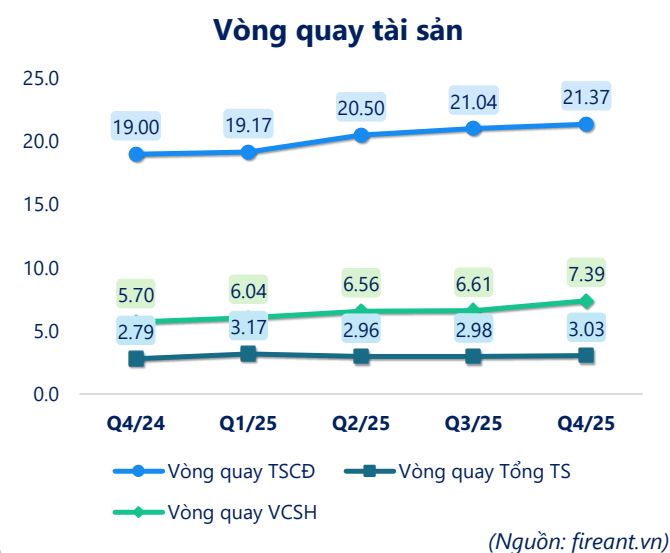
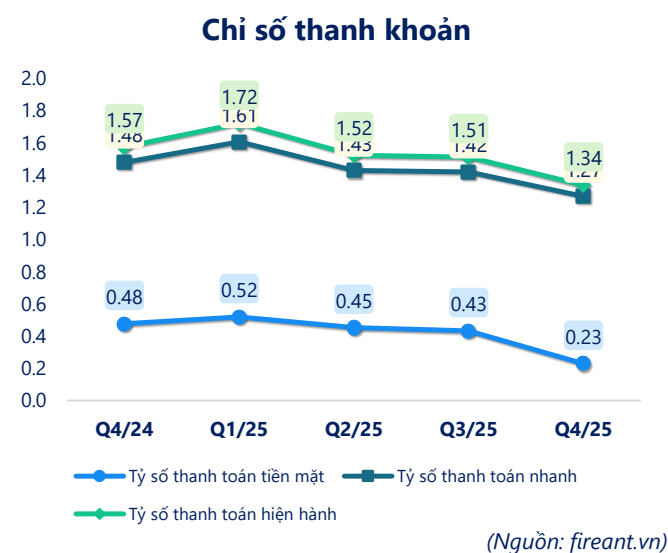
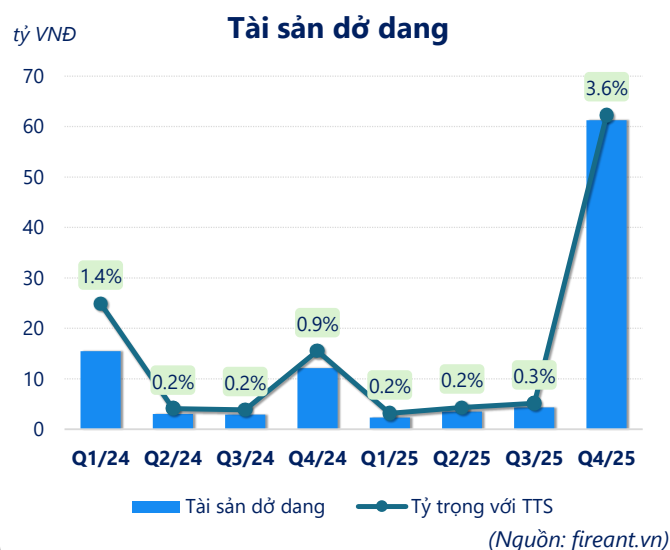
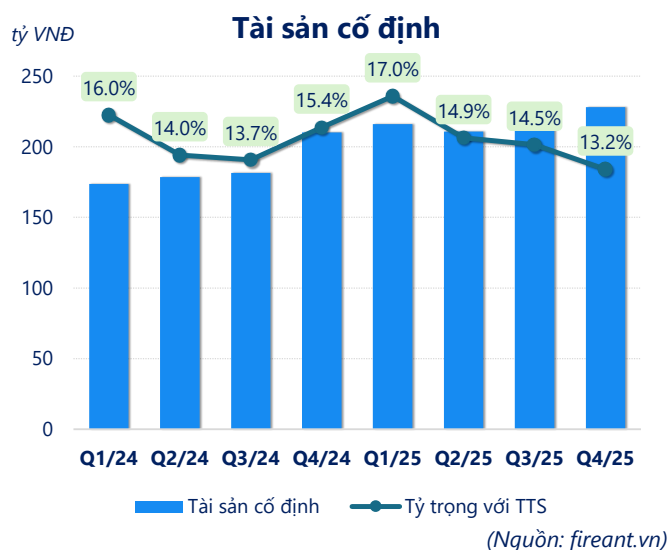
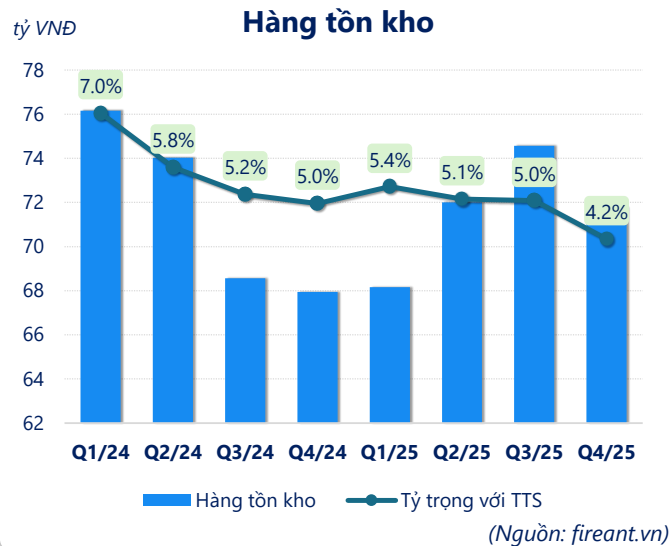
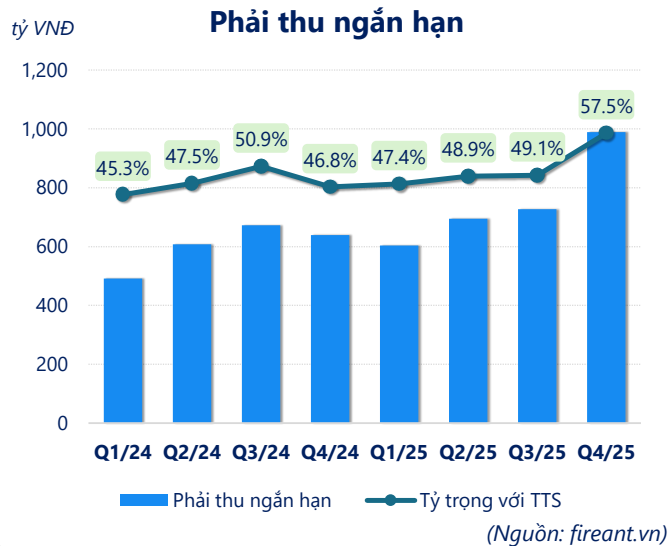
(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

Vốn chủ sở hữu



(Nguồn: fireant.vn)



CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tỷ VNĐ)	Q4/24	Q1/25	Q2/25	Q3/25	Q4/25
Tổng tài sản	1,365	1,272	1,419	1,480	1,721
Tài sản ngắn hạn	1,126	1,033	1,158	1,211	1,387
Tiền và tương đương tiền	341	311	344	346	237
Đầu tư tài chính ngắn hạn	50.3	34.3	34.3	54.3	54.3
Phải thu ngắn hạn	639	603	694	727	989
Hàng tồn kho	68.0	68.2	72.0	74.6	71.8
Tài sản ngắn hạn khác	27.8	15.6	13.1	8.78	34.4
Tài sản dài hạn	240	239	261	269	333
Phải thu dài hạn	0.53	0.53	0.53	0.53	0.58
Tài sản cố định	210	216	211	215	228
Bất động sản đầu tư	11.1	11.0	10.8	10.7	10.6
Tài sản dở dang	12.1	2.29	3.51	4.35	61.2
Đầu tư tài chính dài hạn	0	0	0	0	0
Tài sản dài hạn khác	5.78	9.63	35.4	38.8	33.1
Lợi thế thương mại	0	0	0	0	0
Nợ phải trả	735	640	799	836	1,084
Nợ ngắn hạn	715	600	760	801	1,038
Vay và nợ thuê ngắn hạn	26.4	32.3	24.6	18.9	17.2
Phải trả người bán ngắn hạn	627	467	570	406	757
Nợ dài hạn	19.5	39.6	39.2	35.1	45.8
Vay và nợ thuê dài hạn	16.9	36.3	35.8	33.2	43.3
Nguồn vốn chủ sở hữu	631	632	620	644	637
Vốn chủ sở hữu	631	632	620	644	637
Vốn điều lệ	351	351	351	351	351
Kinh phí và quỹ khác	0	0	0	0	0

(Nguồn: fireant.vn)